

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

4.1. Danh sách các ngành/chương trình tuyển sinh

STT	Mã tuyển sinh	Tên ngành/Chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	TLA101	Xây dựng và quản lý công trình thủy (Kỹ thuật xây dựng công trình thủy)	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	150	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06)	
2	TLA104	Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp (Kỹ thuật xây dựng)	7580201	Kỹ thuật xây dựng	280	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06)	
3	TLA111	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	7510103	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	210	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06)	
4	TLA113	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (gồm các chương trình: Công nghệ và kỹ thuật xây dựng cầu, đường; Công nghệ và kỹ thuật Đường sắt tốc độ cao và đường sắt đô thị)	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	150	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06)	

STT	Mã tuyển sinh	Tên ngành/Chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
5	TLA114	Quản lý xây dựng	7580302	Quản lý xây dựng	210	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06)	
6	TLA102	Kỹ thuật tài nguyên nước	7580212	Kỹ thuật tài nguyên nước	100	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06)	
7	TLA107	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	100	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06)	
8	TLA110	Xây dựng và quản lý hạ tầng đô thị (Kỹ thuật cơ sở hạ tầng)	7580210	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06)	
9	TLA103	Tài nguyên nước và môi trường (Thủy văn học)	7440224	Thủy văn học	80	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06)	

STT	Mã tuyển sinh	Tên ngành/Chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
10	TLA105	Kỹ thuật cơ khí	7520103	Kỹ thuật cơ khí	140	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06)	
11	TLA122	Công nghệ chế tạo máy (Công nghệ sản xuất tiên tiến, tự động hóa thiết kế cơ khí)	7510202	Công nghệ chế tạo máy	100	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	
12	TLA123	Kỹ thuật Ô tô	7520130	Kỹ thuật ô tô	140	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	
13	TLA120	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	

STT	Mã tuyển sinh	Tên ngành/Chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
14	TLA106	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	
15	TLA116	Hệ thống thông tin	7480104	Hệ thống thông tin	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	
16	TLA117	Kỹ thuật phần mềm	7480103	Kỹ thuật phần mềm	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	
17	TLA126	Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu	7480205	Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	

STT	Mã tuyển sinh	Tên ngành/Chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
18	TLA127	An ninh mạng	7480202	An toàn thông tin	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	
19	TLA112	Kỹ thuật điện	7520201	Kỹ thuật điện	180	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	
20	TLA121	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	
21	TLA124	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (gồm các chương trình: Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ bán dẫn và thiết kế vi mạch)	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	180	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	

STT	Mã tuyển sinh	Tên ngành/Chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
22	TLA128	Kỹ thuật Robot và Điều khiển thông minh	7520206	Kỹ thuật Robot và Điều khiển thông minh	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, X02, X06, X26) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	
23	TLA401	Kinh tế	7310101	Kinh tế	130	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26)	
24	TLA404	Kinh tế xây dựng	7580301	Kinh tế xây dựng	140	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26)	
25	TLA407	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	140	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26)	
26	TLA405	Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26)	

STT	Mã tuyển sinh	Tên ngành/Chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
27	TLA410	Kinh tế số	7310109	Kinh tế số	70	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26)	
28	TLA408	Tài chính – Ngân hàng	7340201	Tài chính – Ngân hàng	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26)	
29	TLA412	Chương trình Công nghệ tài chính	7340201	Tài chính – Ngân hàng	60	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26)	
30	TLA409	Kiểm toán	7340302	Kiểm toán	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26)	
31	TLA402	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	150	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26)	

STT	Mã tuyển sinh	Tên ngành/Chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
32	TLA403	Kế toán	7340301	Kế toán	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26)	
33	TLA411	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế	7340301	Kế toán	60	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X02, X26)	
34	TLA406	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A01, D01, D07, D09, D10) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A01, D01, D07, D09, D10)	
35	TLA109	Kỹ thuật môi trường	7520320	Kỹ thuật môi trường	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X10) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A01, A00, D01, D07, C01, C02, X02, X10) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	
36	TLA119	Công nghệ sinh học	7420201	Công nghệ sinh học	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A02, B00, D08, B01, B02, B03, X13, X14) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A02, B00, D08, B01, B02, B03, X13, X14) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	

STT	Mã tuyển sinh	Tên ngành/Chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
37	TLA118	Kỹ thuật hóa học	7520301	Kỹ thuật hóa học	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, D07, C02, C05, B00, X09, X10) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, D07, C02, C05, B00, X09, X10) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	
38	TLA301	Luật	7380101	Luật	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: C00, C03, C04, D01, D14, D15, X01) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: C00, C03, C04, D01, D14, D15, X01)	
39	TLA302	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	120	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: C00, C03, C04, D01, D14, D15, X01) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: C00, C03, C04, D01, D14, D15, X01)	
40	TLA204	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	100	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: D01, D04, D45, D55, D63, X37) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: D01, D04, D45, D55, D63, X37)	Môn ngoại ngữ nhân hệ số 2
41	TLA203	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	140	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A01, D01, D07, D08, D09, D10, D14, D15) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A01, D01, D07, D08, D09, D10, D14, D15) - Xét Kết tuyển kết quả thi đánh giá tư duy (tổ hợp K00)	Môn Tiếng Anh nhân hệ số 2

STT	Mã tuyển sinh	Tên ngành/Chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
42	TLA201	Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật xây dựng (*)	7580201	Kỹ thuật xây dựng	30	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06)	
43	TLA202	Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật tài nguyên nước(**)	7580212	Kỹ thuật tài nguyên nước	30	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển kết hợp kết quả học tập THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06) - Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT (gồm các tổ hợp: A00, A01, D01, D07, C01, C02, X02, X06)	

Ghi chú:

(*) Quản lý và xây dựng công trình (Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật xây dựng) hợp tác với Đại học Arkansas – Hoa Kỳ

(**) Kỹ thuật và quản lý nước, môi trường (Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật tài nguyên nước) hợp tác với Đại học Bang Colorado – Hoa Kỳ.

4.2. Danh mục tổ hợp môn xét tuyển

Mã tổ hợp	Danh sách môn	Mã tổ hợp	Danh sách môn
A00	Toán, Vật lý, Hóa học	D45	Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Trung Quốc
A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	D55	Ngữ văn, Vật lý, Tiếng Trung Quốc
A02	Toán, Vật lý, Sinh học	D63	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Trung Quốc
B00	Toán, Hóa học, Sinh học	B01	Toán, Lịch sử, Sinh học

Mã tổ hợp	Danh sách môn	Mã tổ hợp	Danh sách môn
C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	B02	Toán, Địa lí, Sinh học
C01	Toán, Ngữ văn, Vật lí	B03	Toán, Ngữ văn, Sinh học
C02	Toán, Ngữ văn, Hóa học	X01	Toán, Ngữ văn, Giáo dục Kinh tế và pháp luật
C03	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	X02	Toán, Ngữ văn, Tin học
C04	Toán, Ngữ văn, Địa lí	X13	Toán, Sinh học, Giáo dục Kinh tế và pháp luật
C05	Ngữ văn, Vật lí, Hóa học	X14	Toán, Sinh học, Tin học
D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	X06	Toán, Vật lí, Tin học
D04	Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung	X09	Toán, Hóa học, Giáo dục Kinh tế và pháp luật
D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	X10	Toán, Hóa học, Tin học
D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	X26	Toán, Tin học, Tiếng Anh
D09	Toán, Tiếng Anh, Lịch sử	X25	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh
D10	Toán, Tiếng Anh, Địa lí	X37	Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Trung
D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	K00	Toán, Đọc hiểu, Tư duy khoa học/Giải quyết vấn đề.
D15	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh		